

CÔNG THƯƠNG

TẠP CHÍ - CƠ QUAN THÔNG TIN LÝ LUẬN CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG p-ISSN: 0846-7756

CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

Số 2/2026



89346624001072

Website: <http://tapchicongthuong.vn>

MỤC LỤC

CONTENTS

ISSN: p-0866-7756 Số 2/2026

KINH TẾ

NGÔ DƯƠNG MINH

Tác động của thương mại điện tử xuyên biên giới đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam

The impact of cross-border e-commerce on small and medium-sized enterprises in Vietnam.....8

PHẠM THỊ THANH TÂN

Ứng dụng thực tế ảo và thực tế tăng cường để tạo ra trải nghiệm du lịch tương tác

Leveraging virtual and augmented reality to create interactive tourism experiences.....16

LÊ THỊ VÂN ANH

Du lịch không rác thải nhựa hướng tới mục tiêu phát triển bền vững

Plastic-free tourism as a pathway to sustainable development.....20

TRẦN TUỆ AN

Kinh nghiệm quốc tế trong xây dựng sản phẩm du lịch hướng đến khách hàng có thu nhập cao

International experience in developing tourism products targeted at high-income customers 24

ĐOÀN TRẦN NGUYỄN

Khơi dậy sức hấp dẫn điểm đến từ văn hóa và ẩm thực vùng miền Việt Nam

Enhancing destination appeal through regional culture and cuisine in Vietnam 28

ĐOÀN THỊ KIM DUYÊN - HUỲNH TRUNG HIẾU - PHẠM NGỌC DƯƠNG

- TRẦN THỊ THANH THÚY - NGUYỄN NHẬT NAM - THẨM ĐỨC HIẾU

Phát triển cảng xanh tại Việt Nam - Cơ hội và thách thức

Green port development in Vietnam: Opportunities and challenges 32

HỒ LAN NGỌC

Logistics thông minh trong tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu: Hàm ý đối với Việt Nam

Smart logistics and the restructuring of global supply chains: Implications for Vietnam 38

NGUYỄN VIỆT TÚ - NGUYỄN TRƯỜNG HƯNG - HOÀNG NHƯ PHƯƠNG

Nhận diện xu hướng tiêu dùng bền vững phổ biến ở Việt Nam

Identifying prevalent sustainable consumption trends in Vietnam 44

HUỲNH TIẾN DŨNG - TRƯƠNG VĂN CẨM

- NGUYỄN THỊ MINH THÚY - ĐỖ ĐÌNH CHIẾN - NGUYỄN THỊ HỒNG MINH

Chuyển đổi kinh tế tuần hoàn ngành dệt may Việt Nam: Cơ hội, thách thức và đề xuất giải pháp

The transition to a circular economy in Vietnam's textile and apparel sector:

Opportunities, challenges, and policy implications 51

NGUYỄN THỊ HƯƠNG

Tập trung đất đai - Giải pháp nâng cao hiệu quả của các hợp tác xã sản xuất lúa vùng Đồng bằng sông Hồng

Land consolidation as a strategy to enhance the efficiency of rice production cooperatives in the Red River Delta.....59

THÁI HUY BÌNH

Tác động của nhận thức về tẩy xanh (Greenwashing) đến uy tín thương hiệu và ý định tẩy chay của người tiêu dùng Gen Z trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh The impact of perceived greenwashing on brand reputation and boycott intentions among Gen Z consumers in Ho Chi Minh City	66
---	----

LÊ KIM ANH

Xuất khẩu dệt may Việt Nam giai đoạn phục hồi và bứt phá Vietnam's textile and garment exports in a phase of recovery and structural breakthrough	72
--	----

LÊ THỊ KIM CHI

Thực trạng phát triển thương mại biên giới tỉnh An Giang, thách thức và giải pháp đề xuất Border trade development in An Giang province: Current status, key challenges, and strategic directions.....	76
---	----

LE THI NHA CA - NGUYEN HUYNH PHUOC THIEN

Inter-provincial regional linkages in tourism development in the Mekong delta: A business perspective Liên kết vùng liên tỉnh trong phát triển du lịch tại Đồng bằng sông Cửu Long: Góc nhìn từ phía doanh nghiệp	81
--	----

ĐÀO MINH THU

Giải pháp phát triển mô hình tủ giao hàng tại các chung cư cao cấp ở Việt Nam Solutions for Developing the Parcel Locker Model in High-End Residential Apartment Buildings in Vietnam	87
--	----

QUẢN TRỊ - QUẢN LÝ

BÙI TƯỜNG MINH

Mô hình quản trị và khai thác UAV trong nông nghiệp số: Khung phân tích và hàm ý cho Việt Nam Governance and Operational Models for UAVs in Digital Agriculture: An Analytical Framework and Policy Implications for Vietnam.....	93
---	----

TRẦN THANH TRUNG

Nâng cao năng lực kiểm soát nội bộ tại Ban Quản lý các tòa nhà văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh Enhancing internal control capacity within the management boards of office buildings in Ho Chi Minh City	100
--	-----

NGUYỄN THỊ LAN ANH - LÒ THU HẰNG - TRƯƠNG HÀO NAM

Quản lý thuế trong nền kinh tế dữ liệu - Kinh nghiệm quốc tế và định hướng cho Việt Nam Tax administration in the data economy: International experience and policy directions for Vietnam	109
---	-----

TRẦN MINH THƯƠNG

Mô hình "siêu đô thị - khu công nghiệp" gắn với chuyển đổi số: Chiến lược giảm cạnh tranh chồng chéo và tối ưu hóa nguồn lực địa phương The megacity - industrial park model and digital transformation: A strategy to reduce overlapping competition and optimize local resources	117
---	-----

NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH

Sự linh hoạt của nhân viên: Từ lý thuyết đến ứng dụng trong doanh nghiệp Việt Nam Employee agility: From theory to practice in Vietnamese Enterprises	122
--	-----

TRẦN THỊ ANH ĐÀO - NGUYỄN THỊ TUYẾT - NGUYỄN THỊ MAI - PHẠM THỊ THU HÀ

Từ mở rộng hạ tầng đến mức độ khai thác của người dùng: Phân tích dữ liệu vận hành trong chuyển đổi số tại thư viện Đại học Công nghiệp Hà Nội From infrastructure expansion to user engagement: An operational data analysis of digital transformation at the Hanoi University of Industry's library.....	135
---	-----

NGUYỄN VĂN QUANG

Giải pháp nâng cao ý định du lịch xanh nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu của du khách nội địa đối với các điểm đến phía Bắc Solutions to enhance domestic tourists' green tourism intention in adapting to climate change at Northern destinations.....	142
--	-----

HUỖNH PHÚ - NGUYỄN KIM CHUNG - TRẦN THỊ MINH HÀ

Đánh giá sự ảnh hưởng của việc gia tăng các nguồn thải từ lục địa đến chất lượng nước các cửa sông ven biển tỉnh Lâm Đồng (thuộc khu vực tỉnh Bình Thuận trước đây) Assessing the effects of inland pollution on coastal estuarine water quality in Lam Dong Province (formerly Binh Thuan Province).....	148
--	-----

DƯƠNG THỊ NGỌC LIÊN - TRƯƠNG THỊ XUÂN MAI

Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua thiết bị gia dụng tiết kiệm năng lượng:

Nghiên cứu người tiêu dùng tại Thành phố Hồ Chí Minh

Factors influencing consumers' purchase intention toward energy-efficient household appliances

in Ho Chi Minh City 156

PHẠM NGỌC DUY - NGUYỄN TRUNG QUÂN

Tổng quan các yếu tố ảnh hưởng đến sự chấp nhận hệ thống công nghệ

trong quá trình chuyển đổi số của các trường đại học

An overview of factors influencing technology system adoption in university digital transformation 162

NGUYỄN TIẾN HƯNG - ĐẶNG VIỆT HOAN - VŨ THỊ NHƯ QUỲNH

Thực trạng công tác quản lý tài chính tại Công ty TNHH Thiết bị điện Thiên Trường

Current state of financial management at Thien Truong electrical equipment Co., Ltd. 168

LÊ VĂN SƠN - NGUYỄN TIẾN THÀNH

Ứng dụng mô hình UTAUT cùng đổi mới cá nhân để giải thích việc chấp nhận

công nghệ nhà thông minh của giới trẻ thành phố Hồ Chí Minh

Explaining smart home technology adoption among young consumers in Ho Chi Minh City:

An extended UTAUT perspective 173

NGUYỄN NGỌC MINH

Nhận diện các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của điểm đến du lịch:

Trường hợp nghiên cứu tại Thành phố Hải Phòng

Identifying Factors Affecting the Competitiveness of Tourism Destinations:

A Case Study of Hai Phong 178

HOÀNG THỊ NGÀ - HỒ THẾ TRẦN

Giải pháp thúc đẩy hoạt động logistics xanh tại Việt Nam

Solutions to promote green logistics activities in Vietnam.....184

NGUYỄN THỊ NGÂN - PHẠM XUÂN GIANG - LÊ THỊ KIM HOA - BÙI HUY KHÔI

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phân tích xu hướng sáng tạo, đổi mới và lãnh đạo trao quyền

Artificial intelligence-driven analysis of research trends in creativity, innovation, and empowering leadership 190

TRƯƠNG THỊ MỸ LUẬN - THÂN VĂN HẢI

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo BIBLO AI 5.0 khám phá năng lực hấp thụ kiến thức, sự minh bạch

và nhận thức rủi ro đến sự chấp nhận sử dụng AI của nghề kỹ sư

Exploring engineers' adoption of artificial intelligence: Insights into knowledge absorptive capacity,

transparency, and risk awareness using BIBLO AI 5.0 200

NGUYỄN THỊ DUNG

Đánh giá các nhân tố tác động đến quyết định lựa chọn thương hiệu vận chuyển

của doanh nghiệp xuất nhập khẩu tại Thành phố Hải Phòng

Assessing the Factors Influencing Import-Export Firms' Decisions in Selecting Transportation Brands in Hai Phong 210

NGUYỄN THỊ LINH CHI

Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến việc thực hiện tiêu chuẩn môi trường, xã hội

và quản trị của các doanh nghiệp vùng Đồng bằng sông Hồng

Assessing the Factors Influencing the Implementation of Environmental, Social,

and Governance Standards by Enterprises in the Red River Delta Region 216

NGUYỄN MINH PHỤNG

Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng tại công ty TNHH Sản xuất Thương mại Fuji Paper

Enhancing Customer Service Quality at Fuji Paper Manufacturing and Trading Co., Ltd. 222

NGUYỄN VĂN MINH

Các yếu tố ảnh hưởng đến tinh thần khởi nghiệp sáng tạo của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung

Factors Influencing the Innovative Entrepreneurial Spirit of Students at Viet-Hung Industrial University 228

PHUNG MAI HUONG

Developing a risk-informed oil price forecast index (OPI) for corporate decision-making

Xây dựng chỉ số dự báo giá dầu (OPI) có xét đến rủi ro để ra quyết định quản trị doanh nghiệp 237

QUACH HOANG OANH - TRAN THAI NHAT LAM

The use of mitigation strategies in request-making in a cross-cultural classroom context:

A case study at Can Tho University

Việc sử dụng các chiến lược giảm nhẹ trong hành vi đưa ra yêu cầu trong bối cảnh lớp học đa văn hóa:

Nghiên cứu trường hợp tại Trường Đại học Cần Thơ.....253

LE THI PHUOC - NGUYEN THI XUAN AN - NGUYEN PHUONG QUYNH

- VO PHUONG ANH - VO THI MY LE - NGUYEN TRAN NHAT MAI - CHAU KIM NGAN

- THAI DUY NAM - NGUYEN PHUONG NGOC QUYEN - NGUYEN LE NGOC HAN

Investigating the determinants of consumer ad avoidance behavior on social media platforms

Nghiên cứu các yếu tố quyết định hành vi né tránh quảng cáo của người tiêu dùng trên các nền tảng mạng xã hội.....260

CHI LINH DANG

Transnational human capital in Australia-Vietnam economic cooperation: A development and policy perspective

Nguồn vốn nhân lực xuyên quốc gia trong hợp tác kinh tế Australia – Việt Nam: Góc nhìn phát triển và chính sách 265

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - BẢO HIỂM

PHẠM TIẾN ĐẠT

Tín dụng cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thông qua các định chế tài chính của Nhà nước:

Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị với Việt Nam

Financing innovative startups through state-owned financial institutions:

International experience and implications for Vietnam 272

TÔ THIÊN HIỀN

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay

tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh An Giang.....

Enhancing innovation and efficiency in lending operations

at Saigon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank - An Giang Branch 277

LÊ THANH NGỌC

Các nhân tố ảnh hưởng đến rủi ro trong cho vay bất động sản của ngân hàng thương mại Việt Nam

Determinants of risk in real estate lending of Vietnamese commercial banks 282

PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO

Chất lượng tín dụng ngành Ngân hàng Việt Nam năm 2025: Thực trạng và vấn đề đặt ra

Credit quality in Vietnam's banking sector in 2025: Current conditions and key challenges 286

PHẠM THỊ DIỆU PHÚC

Quản lý tài chính tại Tập đoàn Hòa Phát: thực trạng và giải pháp

Financial Management at Hoa Phat Group: Current situation and solutions.....290

DƯƠNG TRỌNG ĐOÀN

Tác động của khoản phải trả thương mại đến hiệu quả hoạt động

của doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam

The effects of trade payables on the performance of firms listed on the Vietnam Stock Exchange.....294

NGUYỄN NGỌC MINH - TRẦN QUÍ TRỌNG - TRẦN VĂN TRUNG

Giải pháp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành ngân hàng trong bối cảnh chuyển đổi số

Developing high-quality human resources in the banking industry amid digital transformation 299

HUYỀN THÁI BẢO

Đánh giá thị phần môi giới của các công ty chứng khoán trên sàn HOSE, HNX năm 2023-2024 và các giải pháp

Assessing the Brokerage Market Share of Securities Companies on the HOSE and HNX in 2023–2024 and

Proposed Solutions 307

KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

NGUYỄN THỊ THANH HOÀI

Phát triển kiểm toán nội bộ ở Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số:

Thực tiễn năm 2025 và định hướng năm 2026

Developing internal auditing in vietnam in the context of digital transformation:

Practices in 2025 and strategic directions for 2026 315

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH TẠI CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN THIÊN TRƯỜNG

● NGUYỄN TIẾN HƯNG^{1,*} - ĐẶNG VIẾT HOAN² - VŨ THỊ NHƯ QUỲNH¹

¹ Trường Đại học Mở - Địa chất

² Đoàn Đo đạc biên vẽ hải đồ và nghiên cứu biển, Bộ Tham mưu Hải quân

*Email: nguyentienhung@humg.edu.vn

TÓM TẮT:

Quản lý tài chính là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động của các đơn vị hiện nay. Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính giúp đảm bảo cho đơn vị hoạt động hiệu quả, ổn định tài chính, tăng cường năng lực cạnh tranh, xác định chiến lược tài chính, quản lý được rủi ro tài chính và có thể tăng trưởng bền vững trong tương lai. Dưới góc độ đó, bài báo tập trung phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý tài chính tại Công ty TNHH thiết bị điện Thiên Trường và đề xuất giải pháp để tăng cường công tác quản lý tài chính tại đơn vị nhằm phát triển bền vững trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: quản lý tài chính, phân tích tài chính, Công ty Thiên Trường.

1. Đặt vấn đề

Trong giai đoạn hiện nay, nền kinh tế Việt Nam chuyển mình mạnh mẽ với mục tiêu tăng trưởng GDP cao (8-10%). Điều này đặt ra những yêu cầu mới cho toàn bộ nền kinh tế cũng như các doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh trước những sự thay đổi, như: Sự biến động chi phí đầu vào, giá nguyên vật liệu cho ngành thiết bị điện (đồng, nhôm, nhựa, linh kiện điện tử) chịu ảnh hưởng từ chuỗi cung ứng toàn cầu và tỷ giá; Đồng thời áp lực chuyển đổi số trong các doanh nghiệp hiện nay, việc áp dụng công nghệ vào quản lý (ERP, hóa đơn điện tử, thanh toán không tiền mặt) không còn là lựa chọn mà là bắt buộc để duy trì năng lực cạnh tranh hay sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp đòi hỏi Công ty TNHH thiết bị Thiên Trường phải tối ưu hóa chi phí để giữ vững thị phần.

Ngành thiết bị điện thường gắn liền với các công trình xây lắp và dự án có thời gian thi công dài. Do đó, vấn đề nợ đọng từ khách hàng và tồn kho vật tư lớn dễ dẫn đến tình trạng "lợi nhuận ảo, nhưng tiền mặt thực tế bị âm"; Cùng với kế hoạch mở rộng quy mô của Công ty đang rất cần nguồn vốn lớn (vốn vay). Việc phụ thuộc quá nhiều vào vay nợ ngân hàng trong bối cảnh lãi suất biến động có thể ảnh hưởng tới lợi nhuận của Công ty. Bên cạnh đó, việc quản lý tài chính hiện đại không chỉ là ghi chép mà là quản trị chi phí hiệu quả nếu để xảy ra lãng phí vật tư hoặc chi phí quản lý doanh nghiệp quá cao sẽ làm giảm sức cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

Đối với Công ty TNHH Thiết bị điện Thiên Trường, việc đánh giá thực trạng quản lý tài chính để xây dựng một "hệ thống phòng thủ" trước các

biến động thị trường và tạo "bàn đạp" cho sự tăng trưởng bền vững, giúp biến tài chính từ một công cụ hậu cần thành một công cụ chiến lược dẫn dắt sự phát triển.

2. Thực trạng công tác quản lý tài chính của Công ty TNHH Thiết bị điện Thiên Trường

2.1. Thực trạng công tác hoạch định tài chính của Công ty TNHH Thiết bị điện Thiên Trường

Khi tiến hành lập các kế hoạch tài chính, phòng kế toán tài chính của Công ty còn sử dụng nhiều chỉ tiêu của năm trước và kinh nghiệm để xây dựng kế hoạch tài chính cho hiện tại mà chưa sử dụng công cụ phân tích và nghiên cứu thị trường. Kinh nghiệm của cán bộ lập kế hoạch tài chính còn chưa tốt nên các phương pháp lập kế hoạch, căn cứ lập kế hoạch và quy trình lập kế hoạch còn chưa hoàn thiện. (Bảng 1)

Qua Bảng 1, có thể thấy Công ty TNHH Thiết bị điện Thiên Trường chưa có kế hoạch tài chính rõ ràng, hiện tại Công ty đã nhận thức việc lập kế hoạch tài chính là một khâu quan trọng trong công tác quản lý tài chính. Công ty sẽ chủ động trong xử lý là dòng tiền ra và vào, điều chỉnh hoạt động kinh doanh hay đầu tư đạt kết quả tốt hơn. Bên cạnh đó, lập kế hoạch tài chính hiệu quả cần chủ động rà soát điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch phù hợp với điều kiện sản xuất - kinh doanh.

2.2. Thực trạng công tác tổ chức huy động và sử dụng vốn tại Công ty TNHH Thiết bị điện Thiên Trường

Qua Bảng 2 cho thấy, hệ số tài trợ tạm thời tăng từ 0,4062 năm 2022 lên 0,5339 năm 2023 và đạt 0,5387 năm 2024. Ngược lại, hệ số tài trợ thường xuyên giảm từ 0,5938 năm 2022 xuống 0,4661 năm 2023 và còn 0,4613 năm 2024. Sự thay đổi này cho thấy, cơ cấu nguồn vốn của Công ty đang dịch chuyển theo hướng tăng tỷ trọng vốn ngắn hạn, làm gia tăng rủi ro tài chính và áp lực thanh toán trong ngắn hạn.

Hệ số vốn chủ sở hữu so với nguồn vốn thường xuyên duy trì ở mức tương đối cao, dao động từ 0,7868 đến 0,9316. Điều này cho thấy, vốn chủ sở hữu vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc tài trợ cho nguồn vốn thường xuyên, góp phần đảm bảo mức độ tự chủ tài chính nhất định cho Công ty. Tuy nhiên, hệ số này giảm từ 0,9316 năm 2023 xuống 0,8605 năm 2024, phản ánh xu hướng suy giảm nhẹ về mức độ độc lập tài chính.

2.3. Thực trạng cơ cấu vốn tại Công ty TNHH Thiết bị điện Thiên Trường

Qua Bảng 3 cho thấy, hệ số nợ của Công ty có xu hướng tăng dần qua các năm. Điều này cho thấy tỷ trọng nguồn vốn hình thành từ nợ ngày càng lớn, phản ánh mức độ phụ thuộc của Công ty

Bảng 1. Kế hoạch tài chính của Công ty TNHH Thiết bị điện Thiên Trường năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	
			Kế hoạch	Thực hiện
1	Doanh thu thuần	Đồng	120.000.000.000	100.945.486.807
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	600.000.000	502.883.134
3	Tổng vốn kinh doanh	Đồng	70.000.000.000	68.590.952.911
a	Vốn chủ sở hữu	Đồng	30.903.080.850	30.903.080.850
b	Vốn vay	Đồng	40.000.000.000	37.687.872.061
-	ROS	%	0,5	0,3985
-	ROE	%	1,5	1,3035
-	ROA	%	1,0	0,5167

Nguồn: Tác giả tổng hợp và tính toán

Bảng 2. Tình hình đảm bảo vốn và sử dụng vốn

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2022
1. Nguồn vốn tạm thời	41.945.431.071	38.971.613.212	26.189.784.294
2. Nguồn vốn thường xuyên	35.913.213.126	34.020.318.017	38.284.928.945
3. Nguồn VLĐTX	34.712.703.794	33.086.984.682	37.123.024.182
4. Hệ số TTTT	0,5387	0,5339	0,4062
5. Hệ số TTTX	0,4613	0,4661	0,5938
6. Hệ số vốn chủ sở hữu so với nguồn vốn thường xuyên	0,8605	0,9316	0,7868

Nguồn: Tổng hợp và tính toán của tác giả

Bảng 3. Phân tích các chỉ số phản ánh cơ cấu vốn

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2022
1. Hệ số nợ (%)	0,6036	0,5825	0,5242
2. Hệ số vốn chủ sở hữu (%)	0,3964	0,4175	0,4758
3. Hệ số nợ so với vốn chủ sở hữu (%)	1,5227	1,3953	1,1018
4. Hệ số đảm bảo nợ (%)	0,6567	0,7167	0,9076

Nguồn: Tổng hợp và tính toán của tác giả

vào vốn vay và các khoản nợ phải trả có xu hướng gia tăng. Việc sử dụng nợ giúp Công ty mở rộng quy mô hoạt động trong ngắn hạn, tuy nhiên cũng làm gia tăng rủi ro tài chính và áp lực thanh toán. Ngược lại, hệ số vốn chủ sở hữu có xu hướng giảm dần qua các năm, từ 0,4758 năm 2022 xuống 0,4175 năm 2023 và còn 0,3964 năm 2024. Xu hướng này phản ánh mức độ tự chủ tài chính của Công ty đang suy giảm, trong khi khả năng tài trợ bằng nguồn vốn của chủ sở hữu chưa theo kịp tốc độ gia tăng của tổng nguồn vốn.

2.4. Thực trạng quản lý tài sản cố định và vốn cố định của Công ty TNHH Thiết bị điện Thiên Trường

Đối với hệ số sinh lời của tài sản cố định (TSCĐ), năm 2022 đạt 0,1302 đồng lợi nhuận/1 đồng TSCĐ; năm 2023 tăng mạnh lên 0,8139 đồng/1 đồng TSCĐ; và năm 2024 giảm xuống còn 0,3351 đồng/1 đồng TSCĐ. Hệ số sinh lời TSCĐ bình quân 3 năm đạt 0,4264, với tốc độ phát triển bình quân 60,42%. Điều này cho thấy TSCĐ có khả năng tạo ra lợi nhuận, tuy nhiên hiệu quả chưa ổn

định và chịu tác động lớn từ biến động kết quả kinh doanh. (Bảng 4)

2.5. Thực trạng quản lý vốn ngắn hạn của Công ty TNHH Thiết bị điện Thiên Trường

Qua bảng 5 cho thấy, hiệu quả sử dụng vốn ngắn hạn của Công ty TNHH Thiết bị điện Thiên Trường trong giai đoạn 2022-2024 có sự biến động khá rõ rệt, phản ánh mối quan hệ giữa quy mô vốn lưu động với kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty.

Về quy mô vốn ngắn hạn bình quân, năm 2022 đạt 33.799.411.702 đồng; năm 2023 tăng lên 42.518.748.257 đồng; và đến năm 2024 tiếp tục tăng lên 46.995.649.472 đồng. Sự gia tăng vốn ngắn hạn cho thấy, nhu cầu vốn lưu động của Công ty ngày càng lớn nhằm phục vụ hoạt động sản xuất - kinh doanh và triển khai các dự án.

3. Giải pháp nâng cao công tác quản lý tài chính tại Công ty TNHH Thiết bị điện Thiên Trường

Hoàn thiện công tác quản lý vốn bằng tiền và dòng tiền: Công ty cần xây dựng kế hoạch dòng

Bảng 4. Phân tích tổng hợp chỉ tiêu hiệu quả sử dụng TSCĐ

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2022
1	Doanh thu thuần	Đồng	100.945.486.807	138.955.709.119	66.867.960.589
2	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	402.306.507	759.615.017	151.308.790
3	Giá trị TSCĐ bình quân	Đồng	1.200.509.333	933.333.335	1.161.904.763
-	Giá trị TSCĐ đầu kỳ	Đồng	819.047.621	1.047.619.049	1.276.190.477
-	Giá trị TSCĐ cuối kỳ	Đồng	1.581.971.044	819.047.621	1.047.619.049
4	Hiệu suất sử dụng TSCĐ	đồng/đồng	84,0855	148,8811	57,5503
5	Hệ số sinh lời của TSCĐ	đồng/đồng	0,3351	0,8139	0,1302

Nguồn: Tổng hợp và tính toán của tác giả

Bảng 5. Hiệu quả sử dụng vốn ngắn hạn

Chỉ tiêu	ĐTV	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu thuần	Đồng	100.945.486.807	138.955.709.119	66.867.960.589
2. Lợi nhuận ròng	Đồng	402.306.507	759.615.017	151.308.790
3. Vốn ngắn hạn bình quân trong kỳ	Đồng	46.995.649.472	42.518.748.257	33.799.411.702
4. Sức sinh lời của Vốn ngắn hạn	đồng/đồng	0,0086	0,0179	0,0045
5. Vòng quay của Vốn ngắn hạn	Vòng	2,1480	3,2681	1,9784
6. Hệ số đảm nhiệm Vốn ngắn hạn	đồng/đồng	0,4656	0,3060	0,5055

Nguồn: Tổng hợp và tính toán của tác giả

tiền ngắn hạn và trung hạn, trong đó dự báo cụ thể các khoản thu - chi theo tháng, quý để chủ động cân đối nguồn vốn. Việc quản lý vốn bằng tiền cần gắn với hạn mức tồn quỹ hợp lý, tránh tình trạng số dư tiền mặt cuối kỳ quá thấp gây rủi ro thanh khoản.

Nâng cao hiệu quả quản lý vốn lưu động và công nợ: Công ty cần rà soát và hoàn thiện chính sách bán hàng và thu hồi công nợ, quy định rõ thời hạn thanh toán, điều kiện tín dụng đối với từng nhóm khách hàng, hạn chế tình trạng chiếm dụng vốn kéo dài. Đồng thời, thường xuyên đối chiếu công nợ phải thu, phải trả để kịp thời phát hiện và xử lý các khoản nợ quá hạn.

Cơ cấu lại nguồn vốn và kiểm soát nợ phải trả: Trên cơ sở phân tích thực trạng, Công ty cần từng bước giảm tỷ trọng nợ ngắn hạn, hạn chế phụ thuộc

quá nhiều vào vốn vay và vốn chiếm dụng. Việc sử dụng vốn vay cần được cân nhắc kỹ lưỡng, gắn với hiệu quả đầu tư và khả năng trả nợ. Bên cạnh đó, Công ty nên xây dựng kế hoạch trả nợ chi tiết, theo dõi sát sao các khoản vay đến hạn, hạn chế phát sinh chi phí lãi vay bất thường như đã xảy ra trong một số năm.

4. Kết luận

Tóm lại, công tác quản lý tài chính tại Công ty TNHH Thiết bị điện Thiên Trường trong điều kiện dần chuyển đổi cách thức và mô hình quản lý hiện nay đang cần được hoàn thiện, đảm bảo yêu cầu về quản lý, cũng như tăng cường nguồn thu, tiết kiệm chi và hiệu quả trong quản lý. Qua một số giải pháp nêu trên hy vọng sẽ góp phần hoàn thiện hơn công tác quản lý tài chính tại Công ty TNHH Thiết bị điện Thiên Trường trong giai đoạn hiện nay ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Công ty TNHH Thiết bị điện Thiên Trường (2022, 2023, 2024). Báo cáo tài chính (năm 2022 - 2024). Hà Nội.

Lưu Thị Hương (2010). Tài chính doanh nghiệp. NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

Nguyễn Ngọc Quang (2011). Giáo trình phân tích hoạt động kinh doanh. NXB Giáo dục Việt Nam.

Brealey, R. A., Myers, S. C., & Allen, F. (2011). Principles of corporate finance (10th ed.). New York, NY: McGraw-Hill/Irwin.

Ngày nhận bài: 01/12/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 15/12/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 06/01/2026

**CURRENT STATE OF FINANCIAL MANAGEMENT
AT THIEN TRUONG ELECTRICAL EQUIPMENT CO., LTD.**

● **HUNG NGUYEN TIEN¹**

● **HOAN DANG VIET²**

● **QUYNH VU THI NHU¹**

¹ Hanoi University of Mining and Geology

² Charting and Marine Survey Unit,
Naval Staff, Vietnam People's Army

ABSTRACT:

Financial management plays a central role in the effective operation of contemporary organizations, contributing to operational efficiency, financial stability, competitiveness, strategic decision-making, risk management, and long-term sustainability. From this perspective, this study analyzes and evaluates the current state of financial management at Thien Truong Electrical Equipment Co., Ltd., drawing on relevant financial data and managerial practices. By examining key aspects of the company's financial management system, the paper provides a comprehensive assessment of its strengths and limitations, thereby offering an informed basis for understanding financial management performance in the context of sustainable corporate development.

Keywords: financial management, financial analysis, Thien Truong Electrical Equipment Co., Ltd.